

Số: /BNNMT-MT
V/v giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực môi trường theo Nghị quyết
số 66.19/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Thực hiện quy định tại Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc giải quyết các thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa trong lĩnh vực môi trường như sau:

I. Đối với thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Đối với các hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án đã tiếp nhận hoặc đã đóng dấu bưu chính trước ngày 18/5/2026 thuộc đối tượng được cắt giảm theo quy định tại khoản 1 Mục VI phần A Phụ lục IX Nghị quyết 66.19/2026/NQ-CP thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ dừng giải quyết thủ tục hành chính, có văn bản thông báo cho chủ dự án, trong đó hướng dẫn chủ dự án thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường theo quy định. Việc hoàn trả hồ sơ được thực hiện nếu chủ dự án có yêu cầu.

Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải cấp giấy phép môi trường (GPMT) theo quy định tại khoản 1 Mục VII phần A Phụ lục IX Nghị quyết 66.19/2026/NQ-CP thì thực hiện tiếp như sau:

1. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền cấp GPMT không phải là cơ quan, người có thẩm quyền đang giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thẩm định báo cáo ĐTM thì cơ quan, người có thẩm quyền đang giải quyết TTHC có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án đến cơ quan, người có thẩm quyền cấp GPMT cho dự án để nghiên cứu, xem xét, kế thừa các kết quả phù hợp phục vụ giải quyết TTHC cấp GPMT cho dự án.

2. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền cấp GPMT đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền đang giải quyết TTHC thẩm định báo cáo ĐTM thì cơ quan, người có thẩm quyền đó có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, kế thừa các kết quả thẩm định báo cáo ĐTM phù hợp phục vụ giải quyết TTHC cấp GPMT cho dự án.

3. Kết quả thẩm định báo cáo ĐTM nêu tại mục 1 và mục 2 Phần I Công văn này thuộc một trong các nội dung sau:

a) Văn bản thông báo kết quả thẩm định; biên bản họp hội đồng thẩm định; bản nhận xét của thành viên hội đồng và báo cáo ĐTM; văn bản thông báo chưa đủ

điều kiện phê duyệt trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung nhưng chủ dự án chưa nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định hoặc chủ dự án đã nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định nhưng vẫn chưa đủ điều kiện phê duyệt.

b) Nội dung dự thảo phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM theo mẫu quy định¹ trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc chủ dự án đã nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định đáp ứng yêu cầu phê duyệt kết quả thẩm định.

II. Đối với thủ tục cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường

Đối với các hồ sơ đề nghị cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại GPMT của dự án, cơ sở đã tiếp nhận hoặc đã đóng dấu bưu chính trước ngày 18/5/2026 thuộc đối tượng được cắt giảm theo quy định tại Mục III và Mục VII phần A Phụ lục IX Nghị quyết 66.19/2026/NQ-CP thì cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC dừng giải quyết và có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở, trong đó hướng dẫn chủ dự án thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường theo quy định. Việc hoàn trả hồ sơ được thực hiện nếu chủ dự án, cơ sở có yêu cầu.

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại GPMT và dự án, cơ sở thuộc đối tượng phải có GPMT theo quy định tại khoản 1 Mục VII Phần A Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP thì thực hiện tiếp như sau:

1. Trường hợp khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư đề nghị cấp lại GPMT thì sau khi cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ thông báo dừng giải quyết TTHC, chủ dự án, cơ sở tự xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc bổ sung và tích hợp nội dung bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 3 Mục III Phần A Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP.

2. Đối với các trường hợp không thuộc đối tượng nêu tại mục 1 Phần II Công văn này:

a) Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền đã tổ chức họp hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra và không phải là cơ quan, người có thẩm quyền cấp GPMT thì gửi kết quả thẩm định hồ sơ đang đề nghị giải quyết TTHC đến cơ quan, người có thẩm quyền cấp GPMT của dự án, cơ sở để nghiên cứu, xem xét, kế thừa các kết quả phù hợp trong quá trình giải quyết TTHC cấp GPMT cho dự án, cơ sở theo quy

¹ Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Phụ lục kèm theo Mẫu số 10 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026.

định tại Mục III Phần A Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP và quy định tại khoản 7 Điều 18b Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. Thời gian giải quyết TTHC được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 18b Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

b) Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền đã tổ chức họp hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra và đồng thời cũng là cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC cấp GPMT thì kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại GPMT được kế thừa để giải quyết TTHC cấp GPMT cho dự án, cơ sở theo quy định tại Mục III Phần A Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP và quy định tại khoản 7 Điều 18b Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

Kết quả thẩm định hồ sơ giải quyết TTHC cấp lại GPMT nêu tại điểm a và b mục 2 này gồm: văn bản thông báo kết quả thẩm định; biên bản họp hội đồng thẩm định hoặc biên bản kiểm tra; bản nhận xét của thành viên hội đồng/đoàn kiểm tra và báo cáo đề xuất cấp lại GPMT.

III. Đối với thủ tục cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đã được tiếp nhận hoặc đã đóng dấu bưu chính trước ngày 18/5/2026 thì cơ quan có thẩm quyền dừng giải quyết thủ tục hành chính và có văn bản thông báo cho tổ chức, trong đó hướng dẫn tổ chức tự công bố năng lực, phạm vi hoạt động được thực hiện theo quy định tại Mục I Phần A Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP. Việc hoàn trả hồ sơ được thực hiện khi tổ chức có yêu cầu.

IV. Đối với thủ tục thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

Hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản đã được tiếp nhận hoặc đã đóng dấu bưu chính trước ngày 18/5/2026 thì cơ quan có thẩm quyền dừng giải quyết thủ tục hành chính và có văn bản thông báo cho cơ sở, trong đó hướng dẫn cho chủ cơ sở thực hiện theo quy định tại Mục II Phần A Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP. Việc hoàn trả hồ sơ được thực hiện khi tổ chức có yêu cầu.

V. Đối với thủ tục cấp đổi chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam

Hồ sơ đề nghị cấp đổi Quyết định chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ trước ngày 18/5/2026 sẽ được cơ quan tiếp nhận hồ sơ sử dụng để theo dõi thay thông báo về những nội dung thay đổi theo quy định tại mục V Phần A Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP.

Trong thời hạn hiệu lực của quyết định chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam, trường hợp tổ chức, cá nhân thay đổi các thông tin, gồm: tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật, mã số doanh nghiệp, nhãn hiệu nhận diện hoặc các thông tin khác nhưng không làm thay đổi việc đáp ứng tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam của sản phẩm, dịch vụ thì tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi văn bản thông báo kèm theo tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, cập nhật.

VI. Đối với đăng ký môi trường

Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đăng ký môi trường không phải là thủ tục hành chính. Đối tượng phải đăng ký môi trường là dự án đầu tư, cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường.

Dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường có mức phát sinh nước thải, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý quy định tại điểm a khoản 3 Mục VII Phần A Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP thực hiện đăng ký môi trường tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Mục VII Phần A Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP thực hiện đăng ký môi trường tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Mẫu văn bản đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được áp dụng tương tự như mẫu văn bản đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã (Mẫu số 47 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT).

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn việc giải quyết thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa trong lĩnh vực môi trường thực hiện Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị các Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị thông tin đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Cá nhân, tổ chức (có liên quan);
- Lưu VT, PC, MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành